HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
✓ Nhắc nhở về thời hạn
✓ Máy quét tài liệu chính thức
✓ Máy tính trợ cấp

hamboorg.city — là và sẽ luôn MIỄN PHÍ

Girokonto — Tài khoản ngân hàng tại Đức

Hướng dẫn toàn diện về Girokonto ở Đức, bao gồm tại sao bạn cần nó, nơi mở tài khoản, tài liệu cần thiết và các bước thiết lập trực tuyến.

Deutsche Begriffe: Girokonto | Bankkonto | IBAN | EC-Karte | Sparkasse | Girocard | Volksbank | Überweisung | Dauerauftrag | Lastschrift | Geldautomat | Kontoführungsgebühr | Dispositionskredit | Tagesgeldkonto | Basiskonto | Kontowechselservice | Geschäftskonto | Gemeinschaftskonto

---

Girokonto — Cách chọn tài khoản ngân hàng

Girokonto là tài khoản giao dịch thường xuyên — tiền lương sẽ chuyển vào đó (hiển thị trên phiếu lương), từ đó bạn trả tiền thuê nhà, Rundfunkbeitrag và hóa đơn. Tại đây bạn chọn **tài khoản phù hợp**; cách **mở tài khoản** từng bước một với tư cách cư dân mới — xem mở tài khoản.

Các loại tài khoản

• **Girokonto** — giao dịch hàng ngày, thẻ, chuyển khoản

• **Basiskonto** — biến thể cơ bản không có nợ (quyền của mọi người, chi tiết trong bài viết riêng)

• **Tagesgeldkonto** — tiết kiệm, có lãi suất, không có thẻ

• **Gemeinschaftskonto** — chung (ví dụ: một cặp), **Geschäftskonto** — kinh doanh

Ngân hàng — truyền thống vs trực tuyến

	Ví dụ	Chi phí/tháng	

--	----------	----------	
Truyền thống	Sparkasse, Volksbank, Commerzbank	3–12€	
Trực tuyến	N26, DKB, ING, Comdirect	thường 0€	

Ngân hàng trực tuyến rẻ hơn và nhanh hơn (VideoIdent), ngân hàng truyền thống cung cấp tư vấn viên và hỗ trợ vượt qua rào cản ngôn ngữ.

Điều cần lưu ý khi chọn

• **Kontoführungsgebühr** — phí hàng tháng (một số ngân hàng miễn phí nếu như có 700€ chuyển vào)

• **Rút tiền từ cây ATM** — miễn phí chỉ trong mạng lưới ngân hàng của bạn; ở ngân hàng khác (Fremdbank) sẽ tính phí

• **Thẻ:** Girocard (thẻ ghi nợ, trước đây EC-Karte) thường miễn phí; Kreditkarte (Visa/Mastercard) đôi khi cần trả phí

• **Apple Pay / Google Pay** — kiểm tra xem ngân hàng có hỗ trợ hay không

Từ vựng

IBAN (DE + 20 chữ số), BIC, Überweisung (chuyển khoản), Dauerauftrag (lệnh chuyển khoản thường xuyên), Lastschrift/SEPA (lệnh thanh toán), Geldautomat (cây ATM).

Cảnh báo — Dispo và Schufa

• **Dispositionskredit (Dispo)** — thẻ tín dụng trên tài khoản với lãi suất rất cao (10–14%). Tránh số dư âm lâu dài

• Giới hạn Dispo và Kreditkarte tùy thuộc vào Schufa; với tư cách cư dân mới, bạn thường không nhận được ngay

Chuyển ngân hàng

Ngân hàng có nghĩa vụ pháp lý giúp bạn chuyển các lệnh chuyển khoản thường xuyên và lệnh thanh toán từ tài khoản cũ (**Kontowechselservice**, §22 ZKG) — bạn không cần phải làm thủ công.

Trước khi mở tài khoản, bạn cần đăng ký (Anmeldung) — hầu hết các ngân hàng yêu cầu điều này.